TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1993; nơi thường trú: Đ, khu M, phường V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Khu C, T, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1990; nơi thường trú: Đ, khu M, phường V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Quốc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Quốc K đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 23/12/2024. Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 07 năm 2026 đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Quốc K tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005152 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- UBND xã P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường